

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Yến

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 27/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 14/12/2023 đối với các bị cáo:

1. LÒ VĂN C, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1992 tại Điện Biên. Đăng ký HKTT: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ở trước khi bị bắt: Ở trọ tại Tập thể 203, tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1963 và bà Lường Thị H, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 14/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. TRẦN KHÁNH H, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1998 tại Vĩnh Phúc. Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở trước khi bị bắt: Ở trọ tại tổ

dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2023 đến ngày 14/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo C:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thư, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; địa chỉ Trung tâm: Số 112, đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988; nơi ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;

2. Anh Nguyễn Ích T, sinh năm 1986; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

Đều vắng mặt - cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn Đ; vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 ngày 11/6/2023, tại khu vực Trung tâm tập huấn Ngân hàng Đ, địa chỉ: Số 1, đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Tổ công tác giao thông trật tự Công an quận Đồ Sơn phát hiện Trần Khánh H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15M1- 03843 không đội mũ bảo hiểm nên đã yêu cầu H dừng phương tiện để kiểm tra. Tổ công tác thấy H vắt 01 túi nilon màu trắng, loại túi zip nhỏ, viền màu đỏ, kích thước 1,5 x 2 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục xuống mép đường, ngay cạnh vị trí H đang đứng. Tổ công tác kiểm tra trong túi nilon đó, thấy có chứa chất nghi là ma túy, H khai nhận trong túi nilon có đựng ma túy loại Heroine vừa mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nên H cùng vật chứng bị đưa về trụ sở Công an phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 túi nilon nêu trên, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 của H, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15M1- 03843 do H điều khiển.

Tại Cơ quan Công an, H khai nhận: H sử dụng ma túy từ tháng 12/2022, có quen biết Lò Văn C do H làm công nhân tổ thép, C làm công nhân tổ đóng cốp pha cùng tại Công trường trong dự án Khu du lịch Quốc Tế Đ, quận Đ, thành phố Hải

Phòng. H 02 lần nhờ C mua ma túy như sau: *Lần thứ nhất*, khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 09/6/2023, H gặp C nói nhờ mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine, trả công C 400.000 đồng, C đồng ý, H đưa C 600.000 đồng và xin số điện thoại của C. Đến 20 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại hẹn H đến bến xe Đồ Sơn lấy ma túy. H đến bến xe Đ nhận 01 gói ma túy loại Heroine từ C đưa, H đã sử dụng hết. *Lần thứ hai*, khoảng 13 giờ 20 phút ngày 11/6/2023, H dùng số điện thoại 0986.349.816 của mình gọi đến số 0981.970.782 của C nhờ mua hộ 200.000 đồng ma túy loại Heroine, nói sẽ trả công 400.000 đồng, C đồng ý. Sau đó, H dùng điện thoại của H chuyển 600.000 đồng vào tài khoản của C. C hẹn H đến tối cùng ngày sẽ đưa ma túy. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, C gọi điện thoại hẹn H ra bến xe Đ, thuộc khu 2, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng để nhận ma túy. H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15M1-03842 đến bến xe Đồ Sơn gặp C, C đưa H 01 túi nilon màu trắng, trong túi có đựng ma túy Heroine. H cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của H tại tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng để sử dụng. H đi đến số 1 đường L, khu vực Trung tâm tập huấn Ngân hàng D, thuộc phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng thì bị Tổ công tác giao thông trật tự Công an quận Đồ Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H tàng trữ 01 túi nilon màu trắng, loại túi zip nhỏ, viền màu đỏ, kích thước 1,5 x 2 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, H khai nhận trong túi đó có đựng ma túy loại Heroine, nên bị tạm giữ cùng vật chứng.

Ngày 12/6/2023, Lò Văn C đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C35, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15L1-04215, C khai nhận phù hợp với lời khai của H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cả 02 lần C mua ma túy về bán H mua, C đều một mình sử dụng xe mô tô nêu trên đi đến khu vực đường tàu V, quận N, thành phố Hải Phòng mua ma túy, mỗi lần C mua 200.000 đồng, được 01 gói ma túy loại Heroine của một người phụ nữ không quen biết. Số tiền 800.000 đồng, 02 lần H trả công C, C đã chi tiêu cá nhân hết, chưa nộp lại.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 500MT/PC09 ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, 01 xe mô tô Wave RSX 110, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, Biển kiểm soát 15M1-03843 thu giữ của H; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C35, màu đen, 01 xe mô tô Dream, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, Biển kiểm soát 15L1-04215 thu giữ của C đều đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Tại Kết luận giám định số: 500/KL-KTHS(MT) ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,33 gam, loại Heroine*”.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Các tình tiết khác có liên quan:

+ Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: C khai nhận mua của hai người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu thuộc phường V, quận N, thành phố Hải Phòng. Ngoài lời khai của C không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

+ Quá trình điều tra, xác định: Chủ sở hữu 02 xe mô tô bị thu giữ nêu trên gồm anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Ích T đều có hành vi cho 02 bị cáo mượn xe của các anh để đi làm hàng ngày; các anh không biết việc 02 bị cáo sử dụng xe mô tô mượn được để đi mua bán ma túy. Nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSĐS ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Lò Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Khánh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nhau, các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu và còn khai: Bị cáo H có tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2020. Bị cáo C thuộc hộ nghèo tại xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên và có cha đẻ là người khuyết tật, được hưởng trợ cấp hàng tháng của Nhà nước. 02 điện thoại (01 của H, 01 của C) và 02 xe mô tô C, H mượn để đi làm việc hàng ngày bị thu giữ đều sử dụng vào việc mua bán ma túy, những người cho mượn xe đều không biết các bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua bán ma túy.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Khánh H từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, các bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân các bị cáo và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo C thuộc hộ nghèo tại địa phương nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong bì giấy có dấu niêm phong số 500MT/PC09 ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

+ Tịch thu, phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C35, màu đen, đã thu giữ của C, H.

+ Trả lại anh Hoàng Văn T 01 xe mô tô Wave RSX 110, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, Biển kiểm soát 15M1- 0384; trả lại anh Nguyễn Ích T 01 xe mô tô Dream, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, Biển kiểm soát 15L1- 04215.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

+ Buộc bị cáo C phải nộp lại 800.000^d (tám trăm nghìn đồng) số tiền do phạm tội mà có để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

+ Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo C được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: C khai nhận mua của hai người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu thuộc phường V, quận N, thành phố Hải

Phòng. Ngoài lời khai của C không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Người bào chữa cho bị cáo C - bà Thư trình bày:

Về tội danh và điều luật áp dụng: Theo Cáo trạng truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tôi đề nghị xem xét bởi các lý do sau: Bị cáo C về nhận thức, trình độ văn hóa thấp, do có mối quan hệ quen biết từ trước nên khi bị cáo H nhờ mua ma túy, C đã nhận lời. Căn cứ lời khai của 02 bị cáo cho thấy cả 02 lần đều do H đề nghị, yêu cầu. H là người chủ động liên lạc nhờ C mua hộ ma túy, số tiền để mua ma túy là của H, C chỉ làm theo đề nghị của H, sau khi mua ma túy thì được H trả công, việc H trả công C 800.000 đồng chỉ xuất phát từ mối quan hệ và thỏa thuận giữa 02 bị cáo, không phải do C tự thỏa thuận từ trước. Từ những phân tích nêu trên, bị cáo C mặc dù có hành vi mua ma túy và được hưởng lợi nhưng việc trả công trên là do bị cáo H tự thỏa thuận nên tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng giảm đi đáng kể, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: *Thứ nhất*, bị cáo thành khẩn khai báo, không quanh co chối tội, hối hận về hành vi của mình. Điều này cho thấy bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và hướng tới cái thiện, đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; *thứ hai*, bị cáo “đầu thú”, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bố bị cáo đang hưởng chế độ người khuyết tật nặng tại địa phương, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích, viện dẫn ở trên, không có tình tiết tăng nặng, khối lượng ma túy mua bán không lớn, hành vi phạm tội có mức độ; theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị xem xét áp dụng điểm d khoản 1 Điều 3, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân không có thu nhập ổn định, vì vậy đề nghị xem xét, cân nhắc không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đã có đề nghị miễn án phí nên căn cứ

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định: Hộ nghèo được miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kiểm sát viên đối đáp: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo C cho rằng: nhất trí với Viện kiểm sát về áp dụng tội danh, các Điều, khoản, điểm đối với bị cáo C. Tuy nhiên, bị cáo C phạm tội là do bị cáo H chủ động đưa tiền và nhờ đi mua ma túy, bị cáo C không có sự chuẩn bị từ trước, phạm tội mang tính bột phát. C chỉ mua ma túy hộ H để hưởng tiền công ăn tiêu cá nhân, không mua ma túy để bán nhằm mục đích hưởng lợi, Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; năm 2023, gia đình bị cáo C nằm trong danh sách hộ nghèo và hàng tháng được hưởng tiền trợ cấp của địa phương. Vì vậy, đề nghị áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo C.

Kiểm sát viên không nhất trí với quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị cho bị cáo C được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ nêu trên tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ, bản thân bị cáo C và gia đình thuộc hộ nghèo và được hưởng trợ cấp tại địa phương không phải là căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội về tội danh, điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C và các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án như Kiểm sát viên đã đề xuất.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, người bào chữa trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo C, các bị cáo đều không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh T, anh T; người chứng kiến - anh Đ đều đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của các bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định ma túy, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo Trần Khánh H 02 lần nhờ bị cáo Lò Văn C mua ma túy như sau:

[2.1] *Lần thứ nhất*, khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 09/6/2023, H trực tiếp gặp C nói nhờ mua hộ 200.000 đồng ma túy loại Heroine, trả công C 400.000 đồng, C Đồng ý, H đưa C 600.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày, H nhận được 01 túi nilon đựng ma túy loại Heroine do C đưa tại khu vực phía trước bến xe Đ, H mang về sử dụng một mình hết số ma túy trên.

[2.2] *Lần thứ hai*, khoảng 13 giờ 20 phút ngày 11/6/2023, H gọi điện thoại nhờ C mua hộ 200.000 đồng ma túy loại Heroine, H trả công C 400.000 đồng, C Đồng ý, H chuyển vào tài khoản của C 600.000 đồng. Đến 18 giờ 50 cùng ngày, tại khu vực bến xe Đ, quận Đ, thành phố Hải Phòng, H nhận của C 01 túi nilon đựng ma túy loại Heroine, điều khiển xe mô tô đi về nơi H thuê nhà trọ ở với mục đích để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác. Khi H đi đến khu vực Trung tâm tập huấn Ngân hàng Đ, địa chỉ: Số 1 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, H bị Tổ công tác giao thông trật tự Công an quận Đồ Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H đang tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy.

[2.3] Ngày 12/6/2023, Lò Văn C đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ về thời gian, địa điểm 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy để H mua và các tình tiết khác có liên quan; phù hợp với lời khai của H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Kết luận giám định số: 500/KL-KTHS(MT) ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: "*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,33 gam, loại Heroine*". Vì vậy, hành vi của bị cáo C đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo H đã có đủ

các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo C, xác định: Bị cáo 02 lần “Mua bán trái phép chất ma túy” nên phải chịu tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.1] Với hành vi nêu trên của bị cáo H, xác định: Bị cáo “Tàng trữ trái phép 0,33 gam Heroine” nên phải chịu tình tiết định khung “... *Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Lò Văn C ra “*Đầu thú*”, “*Thành khẩn khai báo, ...*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.1] Bị cáo Trần Khánh H “*Thành khẩn khai báo, ...*”, “*Từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2020 có tham gia nghĩa vụ quân sự*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét toàn bộ nội dung Kiểm sát viên đề xuất, người bào chữa cho bị cáo C đề nghị về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án phù hợp, có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo C chưa phù hợp, không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về hình phạt:

[7] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo C thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo H thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản

thân bị cáo, kinh tế gia đình của bị cáo, còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt các bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, do các bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo C thuộc hộ nghèo và có Cha đẻ là người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp hàng tháng tại địa phương. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa cùng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Các biện pháp Tư pháp:

[9.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 bì thư có dấu niêm phong số 500MT/PC09 ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu, phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh của bị cáo H; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C35, màu đen của bị cáo C, đều đã qua sử dụng do là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại chủ sở hữu hợp pháp: Anh H Văn T 01 xe mô tô Wave RSX 110, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, Biển kiểm soát 15M1- 03843; trả lại anh Nguyễn Ích T 01 xe mô tô Dream, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, Biển kiểm soát 15L1- 04215 do các anh đều không biết việc các bị cáo sử dụng xe mượn được để thực hiện tội phạm.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

[9.2] Buộc bị cáo C phải nộp lại 800.000^d (tám trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Các vấn đề khác:

[10] Về án phí: Bị cáo C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện cận nghèo; bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Các tình tiết khác có liên quan:

[12.1] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: C khai nhận mua của hai người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu thuộc phường V, quận N, thành phố Hải Phòng. Ngoài lời khai của C không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12.2] Đối với anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Ích T có hành vi cho 02 bị cáo mượn 02 xe mô tô để đi làm hàng ngày, bị thu giữ nêu trên. Tuy nhiên, các anh đều không biết việc các bị cáo sử dụng xe mượn được vào việc đi mua bán ma túy. Nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp, có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lò Văn C 07 (bảy) năm (06) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Khánh H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với các bị cáo.

- Các biện pháp Tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 500MT/PC09 ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu, phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C35, màu đen thu giữ của các bị cáo C, H.

+ Trả lại anh Hoàng Văn T 01 xe mô tô Wave RSX 110, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, Biển kiểm soát 15M1- 03843; trả lại anh Nguyễn Ích T 01 xe mô tô Dream, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, Biển kiểm soát 15L1- 04215.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

+ Buộc bị cáo C phải nộp lại 800.000 (tám trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

+ Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo C được miễn nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh T, anh T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Trại tạm giam – Công an TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn, TPHP + Phòng PV 06 CAHP;
- Cơ quan THAHS cấp huyện + Phòng PC 10 CAHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo; người có QL, NVLQ đến vụ án;
- UBND huyện M, tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Đức Hoàng